

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;
2. Ông Lê Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1939 (chết) và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1950 (sống); vợ Trần Thị G, sinh năm 1991; con: có 01 người con sinh năm 2018;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 của Trưởng Công an xã G, huyện T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 29/3/2024.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

2. **Lê Văn S**, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số F, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp

5/12; con ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1960 (sống) và con bà Lê Thị R, sinh năm 1960 (sống); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 của Trưởng Công an xã G, huyện T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 29/3/2024.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn N1, sinh năm 1996, nơi cư trú: số F ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Trường S1, sinh năm 1992, nơi cư trú: số A ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Huỳnh Minh T, sinh năm 1993, nơi cư trú: số E ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Đỗ Văn Ú, sinh năm 1987, nơi cư trú: số A ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lê Văn S có quen biết và thường xuyên đến nhà ông Dương Văn Đ2 ở ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre để chơi và ngủ lại qua đêm nên S biết vào ban đêm nhà ông Đ2 không có ai, cửa chính của nhà bị hư hỏng không khóa cửa được. Tối ngày 30/3/2024, Nguyễn Văn Đ điện thoại rủ Lê Văn S chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, Đ kêu S rủ thêm người để chơi tài xỉu thì S đồng ý. S điện thoại cho Nguyễn Văn N1, Đỗ Văn Ú rủ chơi lắc tài xỉu. Đến khoảng 21 giờ ngày 30/3/2024, Đ, S, N1 gặp nhau ở đường bê tông thuộc ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. S dẫn mọi người đến nhà ông Dương Văn Đ2 nhưng ông Đ2 không có ở nhà. Biết được cửa nhà ông Đ2 đã bị hư hỏng từ trước không khóa được nên S mở cửa vào phòng khách và bắt đầu chơi lắc tài xỉu. Đảm lấy bộ dụng cụ chơi lắc tài xỉu mang theo để làm cái lắc tài xỉu, Đ lấy ra 500.000 đồng để chung chi, Đ quy định phía trước bên tay phải của Đ là cửa “tài” và phía trước bên tay trái của Đ là cửa “xiu”. Đảm quy định mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng cho mỗi cửa “tài” hoặc “xiu”. Sau khi lắc nếu ba viên xí ngầu có tổng số chấm trên ba viên từ 11 trở lên thì là “tài” ai đặt tài sẽ thắng; từ 10 chấm trở xuống thì là “xiu”, ai đặt xiu sẽ thắng; “bảo tài” là trường hợp số chấm trên ba viên xí ngầu giống nhau và tổng số chấm từ 11 trở lên, khi đó Đ sẽ thắng người đặt bên xiu và hòa với người đặt bên tài; “bảo xiu” là trường hợp số chấm trên ba viên xí ngầu giống nhau và tổng số chấm từ 10 trở

xuống, khi đó Đảm sẽ thắng người đặt bên “tài” và hòa với người đặt bên “xỉu”. Tham gia đánh bạc có Lê Văn S mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn N1 mang theo 1.700.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, có Huỳnh Minh T tự đến, mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Đỗ Văn Ú điện thoại cho S hỏi còn chơi hay không, được S thông báo địa điểm nên Ú đến, mang theo 250.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Trường S1 đi ngang thấy có lác tài xỉu nên vào cùng chơi và mang theo 200.000 đồng để đánh bạc.

Các đối tượng chơi lác tài xỉu đến 22 giờ 30 phút, ngày 30/3/2024 thì bị Công an xã G, huyện T bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lác tài xỉu được thua bằng tiền tại nhà ông Dương Văn Đ2 ở ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. Tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Văn Đ thắng được 2.500.000 đồng, Lê Văn S đã thua hết 300.000 đồng, Nguyễn Văn N1 đã thua 1.300.000 đồng, Nguyễn Trường S1 thắng 200.000 đồng, Đỗ Văn Ú hòa tiền, Huỳnh Minh T thua 1.100.000 đồng.

Lúc bắt quả tang, lực lượng chức năng đã kiểm tra trên người, phát hiện và thu giữ các tài sản, đồ vật của những người có mặt tại hiện trường như sau:

- 01 bộ dụng cụ dùng để lác tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa tròn màu trắng, 01 nắp đậy bằng nhựa màu đỏ; số tiền 260.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc (là tiền của Nguyễn Văn Đ).

- Nguyễn Văn Đ đang cầm 2.740.000 đồng là tiền đánh bạc; trong túi quần trước bên phải phát hiện số tiền 2.500.000 đồng là tiền Đảm buôn bán trái cây, không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Đỗ Văn Ú, tại vị trí ngồi có số tiền 250.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Nguyễn Văn N1 trên tay đang cầm số tiền 400.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Nguyễn Trường S1 trên tay đang cầm 200.000 đồng, là tiền đánh bạc; trong túi quần trước bên trái có 01 điện thoại Oppo reno6 màu bạc; trong túi quần trước bên phải có 200.000 đồng là tiền đánh bạc.

- Lê Văn S trong túi quần trước bên trái có 01 điện thoại Oppo A53 màu đen bị bể màn hình.

- Huỳnh Minh T, tại vị trí ngồi có 900.000 đồng là tiền đánh bạc.

Như vậy, có cơ sở xác định tổng số tiền mà Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trường S1, Lê Văn S và Huỳnh Minh T dùng vào việc đánh bạc bằng hình thức lác tài xỉu là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua xác minh, xác định Lê Văn S và Nguyễn Văn Đ đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

- Ngày 22/02/2024, Lê Văn S có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lác tài xỉu được thua bằng tiền, bị Trưởng Công an xã G, huyện T ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 29/3/2024.

- Ngày 22/02/2024, Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền bị Trưởng Công an xã G, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 với số tiền 1.500.000 đồng, Đ đã nộp phạt ngày 29/3/2024.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTP-HS, ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận, bảo lưu quan điểm Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử các nội dung như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Lê Văn S từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa tròn màu trắng, 01 nắp đậy bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc là 4.950.000 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu đen, màn hình bị bể, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn S.

- Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Đ do đây là tiền Đ dùng để buôn bán trái cây, không dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6, màu bạc, đã qua sử dụng cho Nguyễn Trường S1, do không có liên quan đến việc đánh bạc.

Vật chứng đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSTP-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đối với Huỳnh Minh T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Văn N1 có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 4.950.000 đồng. Thiên, Ú, S1, N1 chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm. Ghi nhận, ngày 21 tháng 10 năm 2024 Công an xã G, huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Minh T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Văn N1 theo quy định.

Đối với ông Dương Văn Đ2, bà Nguyễn Thị B là chủ ngôi nhà nơi các đối tượng chơi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh vào thời điểm các đối tượng tụ tập chơi đánh bạc tại nhà ông Đ2 thì ông Đ2 và bà B vắng nhà, không nhận bất kỳ lợi ích gì từ các đối tượng đánh bạc nên không xem xét xử lý đối với ông Dương Văn Đ2, bà Nguyễn Thị B.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đồng ý tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, các bị cáo không tranh luận về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn S không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn N1, Huỳnh Minh T và Đỗ Văn Ú có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng, Nguyễn Văn N1, Huỳnh Minh T và Đỗ Văn Ú đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong quá trình điều tra; các bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, không có yêu cầu hoãn phiên tòa, đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của Nguyễn Văn N1, Huỳnh Minh T và Đỗ Văn Ú không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết

vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, đồ vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Đ, Lê Văn S đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2024 tại nhà của ông Dương Văn Đ2 ở ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn Đ làm cái lắc tài xỉu cho Lê Văn S, Huỳnh Minh T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Văn N1 tham gia đặt cược. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 4.950.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn Đ 500.000 đồng, Lê Văn S 300.000 đồng, Đỗ Văn Ú 250.000 đồng, Nguyễn Văn N1 1.700.000 đồng, Nguyễn Trường S1 200.000 đồng và Huỳnh Minh T 2.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, qua đó đã chứng minh được hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng 62/CT-VKSTP-HS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây hoang mang, bất bình trong đời sống của nhân dân tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được đánh bạc là một tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm sát phạt chiếm đoạt tiền của nhau. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với

hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có phân công cụ thể vai trò, nhiệm vụ của từng người nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ có cha là thương binh nên bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho cộng đồng nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú, có nghề nghiệp, có sức khỏe để lao động tạo thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, bị cáo Lê Văn S là người rủ rê và chọn địa điểm đánh bạc nên vai trò của bị cáo Đ và bị cáo S là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên mức phạt tiền của bị cáo S cao hơn bị cáo Đ.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Huỳnh Minh T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Văn N1 thì tại thời điểm bị bắt quả tang những người này không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Đồng thời tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 4.950.000 đồng nên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321

Bộ luật Hình sự. Ghi nhận ngày 21 tháng 10 năm 2024 Công an xã G, huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Minh T, Đỗ Văn Ú, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Văn N1 theo quy định.

Đối với ông Dương Văn Đ2, bà Nguyễn Thị B là chủ ngôi nhà, vào thời điểm đánh bạc không có mặt tại nhà. Ông Dương Văn Đ2, bà Nguyễn Thị B không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình và không nhận các lợi ích từ những người tham gia đánh bạc nên không phạm tội.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa tròn màu trắng, 01 nắp đậy bằng nhựa màu đỏ.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc là 4.950.000 đồng.

2.3. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu đen, màn hình bị bể, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn S.

2.4. Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2.5. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6, màu bạc, đã qua sử dụng cho Nguyễn Trường S1.

Các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSTP-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 kèm theo Biên lai thu tiền số 0001073 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Tú

- UBND thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (4b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP (4b).